

Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ

*Thanh Phú, ngày 16 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Tuyết N, sinh năm 1985,

Địa chỉ: ấp P, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980,

Địa chỉ: 50/4 ấp P, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn. Chị N và anh C không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 24/01/2006. Ghi nhận việc anh C không cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị N và anh C trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005681 ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chị N được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã K;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lan**